

UBND XÃ SƠN ĐỘNG
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 44/CV-VHXXH

Sơn Động, ngày 13 tháng 4 năm 2026

V/v mời cung cấp báo giá dịch vụ:
Tư vấn lập “Đề án thực hiện Nghị
quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính
trị trên địa bàn xã Sơn Động giai
đoạn 2026–2030”

Kính gửi: Các Công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Công văn số 538/UBND-VP ngày 01/4/2026 của UBND xã Sơn Động về việc chuẩn bị nội dung phục vụ phiên họp thường kỳ UBND xã, Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy tháng 4/2026.

Thực hiện Chương trình công tác tháng 4/2026 của Đảng ủy, UBND xã Sơn Động. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan chủ trì được giao trình tại phiên họp thường kỳ UBND xã Tháng 4/2026 nội dung “*Đề án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030*”.

Để có cơ sở tham khảo, xác định giá dịch vụ trên, Phòng Văn hoá - Xã hội xã Sơn Động trân trọng mời các công ty, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ tư vấn lập “*Đề án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030*”(chi tiết theo mô tả tại Phụ lục kèm công văn) gửi báo giá dịch vụ về Phòng Văn hoá - Xã hội **trước ngày 25/4/2026**.

Phòng Văn hoá - Xã hội xã Sơn Động rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- LĐVP; CVTH;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Thị Quỳnh

Phụ lục: MÔ TẢ DỊCH VỤ CẦN BẢO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: /CV-VHXXH ngày /4/2026 của
Phòng Văn hoá – Xã hội)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: Xây dựng “Đề án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030”.

2. Chủ đầu tư: Phòng Văn hoá - Xã hội xã Sơn Động.

3. Mục tiêu, nội dung, quy mô thực hiện:

3.1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Bộ Chính trị tại địa phương, đưa nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW vào thực tiễn phù hợp với điều kiện của xã Sơn Động.
- Làm cơ sở xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực; phân công trách nhiệm rõ ràng cho các bộ phận, tổ chức liên quan.
- Góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.
- Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của xã; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh.
- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.
- Theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra đến năm 2030.

b, Yêu cầu

- Đề án phải được xây dựng trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bắc Ninh về chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo (Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQCP, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh).
- Đề án phải xác định rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn đến năm 2030; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gắn với từng ngành, lĩnh vực. Nội dung phải đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; đồng thời xác định rõ lộ trình, chỉ tiêu đo lường kết quả và cơ chế giám sát, đánh giá.
- Đề án cần đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn, an ninh mạng, bảo mật và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Nội dung Đề án phải bảo đảm thống nhất với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh, xã.

- Đề án phải xuất phát từ tình hình thực tế của xã Sơn Động; đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế, khó khăn, thách thức để đề ra nhiệm vụ, giải pháp khả thi, hiệu quả.

- Mục tiêu phải rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm; các chỉ tiêu phải đo lường được, có lộ trình thực hiện theo từng giai đoạn đến năm 2030.

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải phù hợp với nguồn lực (ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất); có phân công trách nhiệm cụ thể và cơ chế phối hợp chặt chẽ.

- Xác định rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Đề án phải có sự liên thông với các chương trình, đề án khác đang triển khai trên địa bàn; tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Bảo đảm công khai, minh bạch; huy động sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân trong quá trình xây dựng và triển khai Đề án.

3.2. Quy mô thực hiện

Xây dựng “Đề án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030”.

4. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước cấp cho UBND xã và ngân sách xã; nguồn khác (nếu có).

5. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

6. Địa điểm triển khai: xã Sơn Động.

II. YÊU CẦU DỊCH VỤ CẦN CUNG CẤP

1. Sản phẩm của dịch vụ là “Đề án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030” được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể:

TT	Sản phẩm cần giao nộp	Đơn vị tính	Số lượng
1	“Đề án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030”.	Bộ tài liệu	06

2. Xây dựng Đề án phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà

nước và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan; Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ: Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Xây dựng Đề án ngoài đáp ứng yêu cầu tại mục I, cần phải được xây dựng trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá thực tiễn các nhiệm vụ, nhu cầu, yêu cầu theo từng giai đoạn đến năm 2030 trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã Sơn Động bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương./.

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã
Sơn Động giai đoạn 2026-2030

PHẦN I: SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Bối cảnh chung

Trong dòng chảy mạnh mẽ của thời đại số, khi cả nước đang chuyển mình bước vào một giai đoạn phát triển mới, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không còn đơn thuần là xu hướng, mà đã trở thành động lực tăng trưởng cốt lõi, là chìa khóa mở ra những cơ hội bứt phá mang tính chiến lược. Những định hướng lớn từ Trung ương đã khẳng định rõ: muốn phát triển nhanh và bền vững, phải đặt khoa học công nghệ và chuyển đổi số ở vị trí trung tâm của mọi quyết sách.

Đề án được xây dựng trên nền tảng vững chắc của các chủ trương, chính sách quan trọng như Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; các kế hoạch hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) năm 2026 của xã Sơn Động; cùng với định hướng phát triển đơn vị hành chính từ xã lên phường giai đoạn 2026–2030 theo các tiêu chuẩn đô thị hiện đại.

Không dừng lại ở yêu cầu mang tính thủ tục, việc xây dựng đề án chính là bước chuyển mình mang tính tất yếu và cấp thiết. Đó là hành trình thay đổi tư duy quản trị từ truyền thống sang hiện đại, từ kinh nghiệm sang dữ liệu; là quá trình kiến tạo nền tảng cho kinh tế số, xã hội số hình thành và phát triển; và hơn hết, là bước chuẩn bị chủ động, bài bản để xã Sơn Động vươn mình đạt tới những tiêu chí của một đơn vị hành chính đô thị trong tương lai gần.

2. Tổng quan về xã Sơn Động

3. Sự cần thiết lập đề án

3.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xác định chuyển đổi số là một trụ cột để góp phần đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW cũng tập trung thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo;

- Văn bản số 5441/BKHCN-CDSQG ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

- Một số văn bản khác có liên quan.

3.2. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến 2050 và Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 8/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

- Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 – 2026;

- Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030;

- Văn bản số 1097/SKHCN-CĐS ngày 18/09/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Hướng dẫn khung Chuyển đổi số cấp xã (tạm thời) và theo các văn bản của tỉnh và nhà nước khác;

- Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng giai đoạn 2026 - 2028;

- Kế hoạch hành động số 14-KH/ĐU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Sơn Động;

- Kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 09/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Sơn Động năm 2026;

- Kế hoạch số 19a/KH-UBND ngày 30/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 22/10/2025 về phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Sơn Động giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/12/2025 triển khai Kế hoạch số 14-KH/BCĐ ngày 17/10/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 17/12/2025 về phát triển kinh tế số và xã hội số xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030;

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2026 về triển khai phát triển Chính quyền số xã Sơn Động giai đoạn 2026-2030;

- Kế hoạch số 03a/KH-UBND ngày 20/01/2026 về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Sơn Động năm 2026;

- Kế hoạch số 29a/KH-UBND ngày 12/02/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Sơn Động năm 2026

- Một số văn bản khác có liên quan.

4. Cơ sở thực tiễn

Trình bày, phân tích và đánh giá một số kết quả về thực tiễn triển khai các hoạt động liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Sơn Động.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

Trình bày việc phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và hành chính công, ...

2. Đối tượng của Đề án

Các cơ quan, đơn vị, các ngành và người dân trên địa bàn xã.

PHẦN II: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. HIỆN TRẠNG

II. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI, THÁCH THỨC ĐỐI VỚI XÃ SƠN ĐỘNG

1. Điểm mạnh

2. Điểm yếu

3. Cơ hội

4. Thách thức

PHẦN III: NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

2. Mục tiêu cụ thể

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Khoa học công nghệ

2. Đổi mới sáng tạo

3. Chuyển đổi số

IV. GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được bảo đảm từ: Ngân sách Nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHẦN IV: TÍNH KHẢ THI VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

I. TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

Phân tích, đánh giá các cơ sở để chứng minh tính khả thi của Đề án.

II. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Phân tích chỉ rõ các khía cạnh hiệu quả do Đề án mang lại.

1. Hiệu quả quản lý nhà nước

2. Hiệu quả về mặt kinh tế

3. Hiệu quả về mặt xã hội

III. ĐÁNH GIÁ VỀ NHỮNG THÁCH THỨC, RỦI RO CỦA ĐỀ ÁN

Phân tích đánh giá về những thách thức rủi ro của Đề án để đề xuất các giải pháp, biện pháp phòng ngừa.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị

2. Đề xuất